TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:758/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM *tham gia phiên tòa*:

Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1964 - (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1964 - (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: đường B, khu phố 4, phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà H và ông Lê Văn H qua thời gian tìm hiểu nhau được 06 (sáu) tháng thì cả hai tự nguyên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn (Giấy

chứng nhận kết hôn số 224, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/1988).

Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 (bốn) tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mẹ của ông H không chấp nhận bà nên thường xuyên chửi mắng, chịu không nổi bà đã dọn về nhà cha mẹ sinh sống khi mới mang thai đứa con đầu tiên. Sau đó bà được cha mẹ bà cho nhà riêng nhưng mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu cũng không thuyên giảm. Từ mâu thuẫn của mẹ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, ông H luôn tìm mọi lý do để gây gổ với bà làm cho cuộc sống trong gia đình rất ngột ngạt. Thêm vào đó, đứa con lớn bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ mức độ nặng nên mỗi lần vợ chồng gây gổ thì căn bệnh của con lại phát bệnh. Bản thân bà lại bị bệnh cao huyết áp vô căn (nguyên phát), bệnh tim do thiếu máu cục bộ mạn/RLTH não nên làm cho cuộc sống gia đình rơi vào bế tắc. Từ năm 2012 đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến việc vợ chồng phải sống ly thân. Bà xác định tình cảm vợ chồng là không còn và không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên là Lê Việt K, sinh ngày 07/01/1990, Lê Đăng K sinh ngày 07/12/1993.Tất cả con chung đều đã trưởng thành, tuy nhiên con chung là Lê Việt K bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ mức độ nặng, nên bà yêu cầu được nuôi dưỡng K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 14/9/2017 và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn là ông Lê Văn H đã được Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giả; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017;Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2017/QĐST-HPT ngày 13/9/2017 nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48, Điều 204, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211, Điều 220, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập đúng quy định nhưng tại phiên Tòa hôm nay vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Lê Thị Hồng H được ly hôn ông Lê Văn H; Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên là Lê Việt K, sinh ngày 07/01/1990, Lê Đăng K sinh ngày 07/12/1993.Tất cả con chung đều đã trưởng thành, tuy nhiên Lê Việt K bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ mức độ nặng nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung là Lê Việt K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung: không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn là ông Lê Văn H cư ngụ tại 218A đường B, khu phố 4, phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì đây là tranh chấp về "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hình thức:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là ông Lê Văn H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 224, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/1988 có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Hồng H và ông Lê Văn H là vợ chồng hợp pháp.

Theo bà H trình bày thì quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay gây gổ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, khả năng đoàn tụ không có, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc. Căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Hội Liên hiệp phụ nữ phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì trước đây bà H và ông H có gây gổ nhưng không có bạo hành. Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Vụ án thụ lý đã lâu, Tòa án đã nhiều lần động viên, phân tích nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 008, quyển số 0I/90 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/1990; Giấy khai sinh số 242 quyển số 01/93 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/1993 có đủ cơ sở để khẳng định: bà H và ông H có 02 (hai) con chung, họ tên: Lê Việt K sinh ngày 07/01/1990 và Lê Đăng K sinh ngày 07/12/1993. Tất cả các con chung đã trưởng thành. Nhưng căn cứ vào Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 08/HCM/Q07/037 ngày 19/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Việt K bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ở mức độ nặng, nên mặc dù Lê Việt K đã trưởng thành nhưng không thể tự chăm sóc mình nên với yêu cầu được nuôi dưỡng K của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hình thức: Xử vắng mặt bà Lê Thị Hồng H và ông Lê Văn H.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Hồng H ly hôn với ông Lê Văn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 224, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/1988).

2.2 Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên là Lê Việt K, sinh ngày 07/01/1990 - bị khuyết tật nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ở mức độ nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 08/HCM/Q07/037 ngày 19/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Lê Đăng K sinh ngày 07/12/1993 (đã trưởng thành).

Giao con chung là Lê Việt K, sinh ngày 07/01/1990 cho bà Lê Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, ông H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: không có.

2.4 Về nợ chung: không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (batrăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/07939 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H và ông H vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp.HCM.
Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Chí Hiếu